

d) Yêu cầu Người quản lý PVN và những người quản lý khác báo cáo, cung cấp thông tin trong phạm vi quản lý và hoạt động đầu tư, kinh doanh của PVN.

đ) Yêu cầu Người quản lý PVN báo cáo về thực trạng tài chính, thực trạng và kết quả kinh doanh của công ty con khi xét thấy cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ PVN.

e) Đề nghị Cơ quan đại diện chủ sở hữu thành lập đơn vị thực hiện nhiệm vụ kiểm toán để tham mưu và trực tiếp hỗ trợ Ban Kiểm soát thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

g) Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của Ban Kiểm soát và Kiểm soát viên

a) Giám sát việc tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh của PVN;

b) Giám sát, đánh giá thực trạng hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của PVN;

c) Giám sát và đánh giá việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng thành viên và Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc PVN;

d) Giám sát, đánh giá hiệu lực và mức độ tuân thủ quy chế kiểm toán nội bộ, quy chế quản lý và phòng ngừa rủi ro, quy chế báo cáo, quy chế quản trị nội bộ khác của PVN;

đ) Giám sát tính hợp pháp, tính hệ thống và trung thực trong công tác kế toán, sổ sách kế toán, trong nội dung báo cáo tài chính, các phụ lục và tài liệu liên quan;

e) Giám sát hợp đồng, giao dịch của PVN với các bên có liên quan;

g) Giám sát thực hiện dự án đầu tư lớn có giá trị lớn hơn 30% vốn chủ sở hữu hoặc lớn hơn mức vốn của dự án nhóm B theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công, hợp đồng, giao dịch mua, bán, giao dịch kinh doanh có giá trị lớn hơn 10% vốn chủ sở hữu hoặc theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu; giao dịch kinh doanh bất thường của PVN;

h) Lập và gửi báo cáo đánh giá, kiến nghị về nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e và g khoản này cho cơ quan đại diện chủ sở hữu và Hội đồng thành viên;

i) Xây dựng Kế hoạch công tác hàng năm, trình cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt, ban hành trong quý I; thực hiện theo Kế hoạch công tác năm được phê duyệt. Đối với những trường hợp cần phải kiểm tra, giám sát đột xuất nhằm phát hiện sớm những sai sót của PVN, Ban kiểm soát, Kiểm soát viên chủ động thực hiện, đồng thời báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu.

k) Thực hiện nghĩa vụ khác theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu.

Điều 55. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Kiểm soát viên

1. Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh chính của PVN; có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc; Trưởng Ban Kiểm soát phải có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc liên quan đến chuyên ngành được đào tạo.

2. Không được là người quản lý PVN và người quản lý tại doanh nghiệp khác; không được là Kiểm soát viên của doanh nghiệp không phải là doanh nghiệp nhà nước; không phải là người lao động của PVN.

3. Không phải là Người có quan hệ gia đình của đối tượng sau đây:

a) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu của PVN;

b) Người quản lý của PVN;

c) Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của PVN;

d) Kiểm soát viên khác của PVN.

4. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

Điều 56. Miễn nhiệm, cách chức Trưởng Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên

1. Trưởng Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 55 của Điều lệ này;

b) Có đơn xin từ chức và được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận;

c) Được cơ quan đại diện chủ sở hữu hoặc cơ quan có thẩm quyền khác điều động, phân công thực hiện nhiệm vụ khác;

d) Có hai năm liên tiếp xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ;

đ) Bị xử lý kỷ luật chưa đến mức cách chức nhưng do yêu cầu nhiệm vụ công tác cần phải thay thế;

e) Bị xử lý kỷ luật khiển trách hoặc cảnh cáo hai lần trong cùng một nhiệm kỳ bổ nhiệm;

g) Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận vi phạm quy định của Đảng về bảo vệ chính trị nội bộ;

h) Trường hợp khác theo quy định của Đảng và pháp luật.

2. Trưởng Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên bị cách chức, bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:

a) Không thực hiện nghĩa vụ, nhiệm vụ, công việc được phân công trong 03 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Không hoàn thành nghĩa vụ, nhiệm vụ, công việc được phân công trong 01 năm;

c) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Trưởng Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên quy định của pháp luật và Điều lệ này;

d) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 57. Trách nhiệm của Kiểm soát viên

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ PVN, quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất để bảo vệ lợi ích của Nhà nước, PVN và lợi ích hợp pháp của các bên tại PVN.

3. Trung thành với lợi ích của Nhà nước và PVN; không được sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, lạm dụng địa vị, chức vụ, tài sản của PVN để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Trường hợp vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều này mà gây thiệt hại cho PVN thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và thiệt hại còn có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật; hoàn trả lại cho PVN mọi thu nhập và lợi ích có được do vi phạm trách nhiệm quy định tại Điều này.

5. Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm được giao thì thành viên khác của Ban Kiểm soát có nghĩa vụ báo cáo kịp thời cho Cơ quan đại diện chủ sở hữu công ty, đồng thời yêu cầu Kiểm soát viên có vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

6. Báo cáo kịp thời cho cơ quan đại diện chủ sở hữu công ty, Kiểm soát viên khác và cá nhân có liên quan, đồng thời yêu cầu cá nhân đó chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả trong trường hợp sau đây:

a) Phát hiện có thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác làm trái quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của họ hoặc có nguy cơ làm trái quy định đó;

b) Phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, trái quy định Điều lệ công ty hoặc quy chế quản trị nội bộ công ty.

7. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 58. Chế độ làm việc của Ban Kiểm soát và Kiểm soát viên

1. Trưởng Ban Kiểm soát xây dựng kế hoạch công tác hàng tháng, hàng quý và hàng năm của Ban Kiểm soát; phân công nhiệm vụ và công việc cụ thể cho từng Kiểm soát viên.

2. Kiểm soát viên độc lập và chủ động thực hiện các nhiệm vụ và công việc được phân công; đề xuất, kiến nghị thực hiện các nhiệm vụ, công việc kiểm soát khác ngoài kế hoạch, ngoài phạm vi được phân công khi xét thấy cần thiết.

3. Ban Kiểm soát họp ít nhất mỗi tháng một lần để rà soát, đánh giá, thông qua báo cáo kết quả kiểm soát trong tháng trình cơ quan đại diện chủ sở hữu; thảo luận và thông qua kế hoạch hoạt động tiếp theo của Ban Kiểm soát.

4. Quyết định của Ban Kiểm soát được thông qua khi có đa số thành viên dự họp tán thành. Các ý kiến khác với nội dung quyết định đã được thông qua phải được ghi chép đầy đủ, chính xác và báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu.

Điều 59. Tiền lương, thưởng, thù lao và lợi ích khác của Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên được hưởng tiền lương, thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác theo kết quả hoạt động kiểm soát, kết quả và hiệu quả kinh doanh của PVN.

2. Tiền lương, thù lao, tiền thưởng, điều kiện làm việc, định mức chi phí công tác và các chi phí hoạt động khác của Ban Kiểm soát và Kiểm soát viên do Cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định, tối thiểu bằng thành viên Hội đồng thành viên hoặc Phó Tổng giám đốc PVN; được tính vào chi phí kinh doanh của PVN và được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của PVN.

3. Kiểm soát viên được hưởng chế độ ưu đãi, phúc lợi và tham gia các hoạt động của PVN như cán bộ, nhân viên khác tại PVN.

Điều 60. Mối quan hệ giữa Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên và chủ sở hữu

1. Cơ quan đại diện chủ sở hữu có trách nhiệm:

a) Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát gồm các nội dung về: Phạm vi, nội dung thực hiện các quyền, nghĩa vụ và nhiệm vụ được giao của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên; Cơ chế phối hợp; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của PVN, Người quản lý PVN đối với hoạt động của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên; Cơ chế phối hợp, báo cáo xin ý kiến giữa Cơ quan đại diện chủ sở hữu và Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao; Cơ chế phối hợp giữa Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên với PVN, Người quản lý PVN, người đại diện phần vốn của PVN tại doanh nghiệp khác trong việc thực hiện quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên đối với PVN, Công ty con, Công ty liên kết của PVN; Cơ chế đánh giá việc thực hiện quyền, nghĩa vụ, nhiệm vụ của Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên

PVN; Tiền lương, tiền thưởng, thù lao, điều kiện làm việc, định mức chi phí công tác, chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên PVN.

Cơ quan đại diện chủ sở hữu thành lập một đơn vị chuyên trách hoặc giao nhiệm vụ cho một đơn vị thuộc Cơ quan đại diện chủ sở hữu làm đầu mối theo dõi, giám sát, đánh giá, tổng hợp và xử lý các công việc liên quan đến hoạt động, quản lý, chế độ chính sách của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên PVN;

b) Quyết định về đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Kiểm soát viên theo quy định pháp luật;

c) Thông báo đầy đủ cho Kiểm soát viên quyết định của mình liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Kiểm soát viên tại PVN;

d) Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Ban Kiểm soát, cơ quan đại diện chủ sở hữu phải trả lời bằng văn bản về những đề nghị của Ban Kiểm soát. Trường hợp Ban Kiểm soát xin ý kiến đối với các vấn đề phát sinh đột xuất, có tính cấp bách thì cơ quan đại diện chủ sở hữu phải trả lời, chỉ đạo bằng văn bản trong thời hạn bảy 07 ngày làm việc.

2. Ban Kiểm soát có trách nhiệm:

a) Báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu về chương trình công tác quý, năm. Đối với những trường hợp cần phải kiểm tra, giám sát đột xuất nhằm phát hiện sớm những sai sót và không gây thiệt hại cho PVN, Kiểm soát viên có thể chủ động thực hiện nhưng phải báo cáo chủ sở hữu trong thời gian sớm nhất có thể;

b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc quý và 30 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc năm, Ban Kiểm soát phải gửi cơ quan đại diện chủ sở hữu báo cáo bằng văn bản về tình hình và nội dung hoạt động của Ban Kiểm soát quy định tại Điều 54 Điều lệ này và dự kiến phương hướng, kế hoạch hoạt động trong kỳ tới;

c) Đối với những văn bản, báo cáo của PVN cần có ý kiến thẩm định của Ban Kiểm soát, trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được, văn bản, Ban Kiểm soát phải gửi báo cáo thẩm định bằng văn bản đến cơ quan đại diện chủ sở hữu;

d) Trong quá trình làm việc, Ban Kiểm soát cần phát hiện sớm những sai phạm, những hoạt động có dấu hiệu vi phạm pháp luật, ghi nhận lại sự việc, hiện trạng, nêu khuyến cáo, đồng thời chủ động thông báo ngay cho chủ sở hữu và Hội đồng thành viên để có biện pháp xử lý.

Điều 61. Mối quan hệ giữa Ban Kiểm soát và Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc PVN

1. PVN, Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc PVN có quyền được chủ sở hữu thông tin đầy đủ, kịp thời về việc bổ nhiệm Kiểm soát viên, chế độ hoạt động và nội dung nhiệm vụ của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên tại PVN.

2. Trường hợp Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên có dấu hiệu lợi dụng quyền hạn để gây cản trở cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của PVN hoặc vi phạm các quy định của pháp luật, không thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được cơ quan đại diện chủ sở hữu giao, PVN có quyền báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu và thông báo cho Ban Kiểm soát biết. Sau khi nhận được báo cáo của PVN, cơ quan đại diện chủ sở hữu PVN có trách nhiệm xem xét, kết luận và đưa ra biện pháp xử lý kịp thời.

3. PVN phải bảo đảm gửi thông tin đến Ban Kiểm soát cùng một thời điểm và phương thức như đối với thành viên Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc đối với các nội dung liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

4. Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của PVN có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về việc triển khai, thực hiện các nội dung quy định tại Điều 54 Điều lệ này; chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác về các thông tin, tài liệu, báo cáo cung cấp cho Ban Kiểm soát; thu xếp cơ sở vật chất và tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát tham gia các cuộc họp, tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của PVN để thực hiện nhiệm vụ được giao.

5. Khi Ban Kiểm soát gửi báo cáo đến cơ quan đại diện chủ sở hữu thì đồng thời gửi cho Hội đồng thành viên PVN, trừ trường hợp có quy định khác của chủ sở hữu. Trường hợp PVN có ý kiến khác Ban Kiểm soát thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo, PVN có quyền đề nghị chủ sở hữu/cơ quan đại diện chủ sở hữu trả lời đối với những vấn đề có ý kiến khác nhau.

Mục 5

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG VÀ BỘ MÁY GIÚP VIỆC

Điều 62. Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng PVN

1. PVN có các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng. Hội đồng thành viên PVN quyết định các nội dung quản lý cán bộ đối với chức danh Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng theo đề nghị của Tổng Giám đốc PVN.

Phương án 1: Số lượng Phó Tổng Giám đốc không quá 07 người. Hội đồng thành viên PVN bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc sau khi được Cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt chủ trương. Trường hợp cần bổ sung số lượng Phó Tổng Giám đốc, Hội đồng thành viên PVN báo cáo Cơ quan đại diện chủ sở hữu trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. (Hiện nay, quy định số lượng Phó Tổng Giám đốc không quá 5 người)

Phương án 2: : Số lượng Phó Tổng Giám đốc không quá 05 người. Cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định số lượng Phó Tổng giám đốc theo tình hình hoạt động của PVN.

2. Phó Tổng Giám đốc PVN giúp Tổng Giám đốc điều hành PVN theo phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc PVN; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc PVN, Hội đồng thành viên PVN và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

3. Kế toán trưởng PVN có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê của PVN; giúp Tổng Giám đốc PVN giám sát tài chính tại PVN theo pháp luật về tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc, trước Hội đồng thành viên PVN và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công hoặc ủy quyền.

4. Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng PVN được bổ nhiệm, ký hợp đồng với thời hạn tối đa là 05 năm và có thể được bổ nhiệm, ký hợp đồng lại.

5. Chế độ lương, phụ cấp trách nhiệm, tiền thưởng của Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng PVN thực hiện theo quy định của pháp luật và của PVN.

Điều 63. Bộ máy giúp việc

1. Bộ máy giúp việc gồm: Văn phòng và các Ban chuyên môn, nghiệp vụ (sau đây gọi chung là các Ban tham mưu) có chức năng tham mưu, kiểm tra, giúp việc Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc PVN trong quản lý, điều hành PVN cũng như trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chủ sở hữu, của cổ đông, của thành viên góp vốn hoặc bên liên doanh đối với các doanh nghiệp khác.

2. Ngoại trừ các Ủy ban, Ban trực thuộc Hội đồng thành viên quy định tại Điều 44 Điều lệ này, việc thành lập, giải thể, thay đổi cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng và các Ban tham mưu do Tổng Giám đốc PVN quyết định sau khi được Hội đồng thành viên PVN chấp thuận chủ trương.

Mục 6

NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA QUẢN LÝ PVN

Điều 64. Hình thức tham gia quản lý của người lao động

Người lao động tham gia quản lý PVN thông qua các hình thức và tổ chức sau đây:

1. Hội nghị Người lao động.
2. Đối thoại tại nơi làm việc giữa Người quản lý PVN và tập thể người lao động.
3. Tổ chức Công đoàn PVN.

4. Thực hiện quyền kiến nghị, khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

Điều 65. Nội dung tham gia quản lý PVN của người lao động

Người lao động có quyền tham gia thảo luận, góp ý kiến trước khi cấp có thẩm quyền quyết định các vấn đề sau đây:

1. Phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch, biện pháp phát triển sản xuất, kinh doanh, sắp xếp lại sản xuất PVN.

2. Phương án cổ phần hóa, đa dạng hóa sở hữu PVN.

3. Nội quy lao động, quy chế và các văn bản quy định khác của PVN liên quan đến quyền, nghĩa vụ và lợi ích của người lao động; xây dựng, sửa đổi, bổ sung thang lương, bảng lương, định mức lao động; đề xuất nội dung thương lượng tập thể.

4. Các biện pháp bảo hộ lao động, cải thiện điều kiện làm việc, đời sống vật chất và tinh thần, vệ sinh môi trường, đào tạo và đào tạo lại người lao động của PVN; đề xuất, thực hiện giải pháp tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất lao động, cải thiện điều kiện làm việc.

5. Thông qua Hội nghị Người lao động và tổ chức Công đoàn, người lao động có quyền thảo luận và biểu quyết quyết định các vấn đề sau đây:

a) Nội dung hoặc sửa đổi, bổ sung nội dung thỏa ước lao động tập thể để đại diện tập thể người lao động ký kết với Tổng Giám đốc PVN;

b) Quy chế sử dụng các quỹ phúc lợi, khen thưởng và các chỉ tiêu kế hoạch của PVN có liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động phù hợp với quy định của Nhà nước.

Chương V

QUAN HỆ GIỮA PVN VỚI DOANH NGHIỆP THAM GIA TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM

Mục 1

NGUYÊN TẮC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM

Điều 66. Quan hệ phối hợp chung trong Tập đoàn

PVN, các doanh nghiệp trong Tập đoàn thực hiện quan hệ phối hợp chung theo cách thức như sau:

1. Xây dựng quy chế hoạt động chung trên cơ sở thỏa thuận giữa PVN và các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết.

2. PVN căn cứ quyền hạn, trách nhiệm do pháp luật quy định làm đầu mối thực hiện một phần hoặc toàn bộ các nội dung phối hợp hoạt động chung dưới đây giữa các doanh nghiệp trong Tập đoàn:

a) Phối hợp trong công tác kế hoạch và điều hành kế hoạch phối hợp kinh doanh;

b) Định hướng phân công lĩnh vực hoạt động và ngành, nghề sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết;

c) Tổ chức công tác tài chính, kế toán, thống kê;

d) Quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên khoáng sản;

đ) Công tác lao động, tiền lương, y tế, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực;

e) Công tác an toàn lao động, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường;

g) Công tác ứng dụng khoa học, công nghệ;

h) Định hướng đặt tên các đơn vị trong Tập đoàn; chấp thuận, cho phép các đơn vị sử dụng thương hiệu, nhãn hiệu Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. PVN xây dựng, quản lý Hệ thống nhãn hiệu PVN và thống nhất áp dụng đối với các doanh nghiệp thành viên trong Tập đoàn phù hợp với quy định pháp luật và quy định nội bộ của PVN;

i) Thực hiện công tác hành chính, công tác đối ngoại của Tập đoàn;

k) Tổ chức công tác thi đua khen thưởng, văn hóa, thể thao và các công tác xã hội;

l) Các nội dung khác theo thỏa thuận giữa các doanh nghiệp trong Tập đoàn phù hợp quy định của pháp luật.

Điều 67. Quản lý, điều hành Tập đoàn thông qua PVN

1. PVN đại diện cho Tập đoàn thực hiện các hoạt động chung của Tập đoàn trong quan hệ với bên thứ ba trong và ngoài nước hoặc các hoạt động khác nhân danh Tập đoàn theo thỏa thuận giữa các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết và quy định của pháp luật có liên quan.

2. PVN sử dụng quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu tại các công ty con do PVN nắm giữ 100% vốn, của cổ đông, thành viên góp vốn tại các công ty con, công ty liên kết mà PVN góp vốn và quyền của cổ đông, thành viên để phối hợp, định hướng hoạt động của Tập đoàn:

a) Sử dụng bộ máy quản lý, điều hành tại PVN hoặc thành lập bộ phận riêng để nghiên cứu, hoạch định chiến lược, đề xuất giải pháp phối hợp, định hướng các hoạt động quy định tại khoản 3 Điều này để trình Hội đồng thành viên PVN thông qua; thông qua Người đại diện theo ủy quyền tại các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết thực hiện các nội dung phối hợp, định hướng quy định tại khoản 3 Điều này;

b) Thông qua việc thực hiện các hợp đồng kinh tế, hợp đồng liên kết cùng các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết để phối hợp, định hướng hoạt động của Tập đoàn nhằm tối ưu hóa các nguồn lực;

c) Xây dựng các quy chế thống nhất trong Tập đoàn.

3. Nội dung phối hợp, định hướng của PVN bao gồm:

a) Xây dựng, tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch phối hợp kinh doanh chung của Tập đoàn; định hướng chiến lược kinh doanh, chiến lược phát triển của các công ty con theo chiến lược phát triển của Tập đoàn và ngành Dầu khí; kế hoạch phối hợp kinh doanh chung của Tập đoàn; xây dựng và tổ chức thực hiện các quy chế quản lý, điều hành và tiêu chuẩn, định mức áp dụng thống nhất trong Tập đoàn;

b) Phân loại doanh nghiệp thành viên theo vị trí và tầm quan trọng trong chiến lược phát triển chung của Tập đoàn; xác định danh mục ngành, nghề kinh doanh chính, danh mục doanh nghiệp thành viên chủ chốt; định hướng doanh nghiệp thành viên theo ngành, nghề kinh doanh chính; quản lý và định hướng Người đại diện theo ủy quyền đảm bảo quyền chi phối của PVN tại các doanh nghiệp chủ chốt, chống lại việc thôn tính của các tập đoàn kinh tế hoặc doanh nghiệp khác;

c) Định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm của các doanh nghiệp thành viên;

d) Định hướng về mục tiêu hoạt động, đầu tư, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh; phân công, chuyên môn hóa, hợp tác, tiếp cận, mở rộng và chia sẻ thị trường, xuất khẩu, sử dụng thương hiệu Tập đoàn, dịch vụ thông tin, nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ, đào tạo và các hoạt động khác của các doanh nghiệp thành viên theo chính sách chung của Tập đoàn;

đ) Xây dựng và thực hiện quy chế quản lý thương hiệu Tập đoàn; định hướng về thành tố chung trong tên gọi riêng của các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết;

e) Định hướng về tổ chức, cán bộ đối với các công ty con;

g) Định hướng nội dung Điều lệ, kiểm soát cơ cấu vốn điều lệ của công ty con;

h) Cử người đại diện tham gia quản lý, điều hành, giám sát ở công ty con, công ty liên kết theo quy định pháp luật và Điều lệ của doanh nghiệp. Ban hành và thực hiện quy chế cử, thay thế, giám sát, đánh giá hoạt động của Người đại diện, chế độ làm việc, khen thưởng, kỷ luật; quy định những vấn đề phải được PVN thông qua trước khi Người đại diện theo ủy quyền quyết định hoặc tham gia quyết định tại các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết;

i) Làm đầu mối tập hợp các nguồn lực của các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết để thực hiện đấu thầu và triển khai thực hiện các dự án chung do các doanh nghiệp thành viên cùng thỏa thuận và thực hiện;

k) Thực hiện và cung cấp hoạt động nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, tiếp thị, xúc tiến thương mại và các hoạt động khác cho các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết;

l) Phối hợp hình thành, quản lý và sử dụng có hiệu quả các quỹ chung; giám sát tài chính và kiểm soát rủi ro; hỗ trợ hoạt động tài chính cho các doanh nghiệp thành viên khi được các doanh nghiệp này đề nghị và phù hợp với quy định của pháp luật;

m) Phối hợp thực hiện các công việc hành chính, các giao dịch với các đối tác cho các doanh nghiệp thành viên khi được các doanh nghiệp này đề nghị; thực hiện nhiệm vụ công ích và các công việc do Nhà nước giao cho Tập đoàn;

n) Định hướng công tác truyền thông và văn hóa doanh nghiệp, thiết lập kết nối mạng lưới thông tin toàn bộ các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết;

o) Xây dựng báo cáo tài chính hợp nhất của PVN;

p) Tham vấn các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết trong việc thực hiện các hoạt động chung;

q) Tổ chức việc thực hiện giám sát định hướng, điều hòa, phối hợp giữa các bộ phận trong PVN;

r) Các hoạt động khác phù hợp với đặc điểm của Tập đoàn, quy định pháp luật có liên quan, Điều lệ này, Điều lệ các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết và hợp đồng liên kết.

4. PVN và các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết có các quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mình; chịu sự ràng buộc về quyền, nghĩa vụ theo hợp đồng liên kết, thỏa thuận giữa các doanh nghiệp.

5. Việc phối hợp, định hướng trong Tập đoàn phải phù hợp với quy định của pháp luật; Điều lệ của các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết; quyền của chủ sở hữu nhà nước tại PVN hoặc thỏa thuận giữa PVN với các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết; vị trí của PVN đối với từng hoạt động phối hợp với các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết.

Điều 68. Trách nhiệm của PVN trong quản lý, điều hành Tập đoàn

1. Chịu sự giám sát của chủ sở hữu nhà nước về danh mục đầu tư, các dự án đầu tư vào các lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, kinh doanh bất động sản theo quy định của pháp luật.

2. Quản lý danh mục đầu tư tại PVN nhằm đảm bảo điều kiện về đầu tư và cơ cấu ngành, nghề theo quy định; theo dõi, giám sát danh mục đầu tư của PVN tại các công ty con, công ty liên kết; theo dõi, giám sát ngành nghề kinh doanh của các công ty con.

3. Cung cấp thông tin và báo cáo các nội dung quy định tại Điều lệ này.
4. Thiết lập tổ chức cung cấp dịch vụ cho các doanh nghiệp trong Tập đoàn.
5. Báo cáo cơ quan quản lý cạnh tranh và chịu sự giám sát của cơ quan quản lý cạnh tranh về tập trung kinh tế trong Tập đoàn.
6. Thực hiện các nghĩa vụ của doanh nghiệp phù hợp với hình thức pháp lý đã đăng ký và các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
7. Xây dựng và thực hiện hệ thống đánh giá tiêu chuẩn hoạt động áp dụng đối với Người đại diện tại các doanh nghiệp thành viên. Hệ thống đánh giá hiệu quả hoạt động đối với Người đại diện phải đáp ứng các yêu cầu:
 - a) Có các chỉ tiêu chính cho mỗi chức danh;
 - b) Định kỳ đánh giá hiệu quả hoạt động;
 - c) Có cơ chế khuyến khích;
 - d) Có các chế tài xử lý vi phạm.
8. Xây dựng và thực hiện chính sách nhân sự quản lý tại PVN và đối với Người đại diện tại các doanh nghiệp thành viên. Chính sách nhân sự quản lý phải bao gồm:
 - a) Các tiêu chuẩn về kinh nghiệm và trình độ quản lý;
 - b) Phương pháp và quy trình tuyển chọn (kể cả thi tuyển), bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo quản lý thuộc thẩm quyền của PVN; tuyển chọn, đề cử nhân sự để cấp có thẩm quyền lựa chọn, bổ nhiệm chức danh lãnh đạo quản lý của PVN; tuyển chọn, đề cử nhân sự để doanh nghiệp có vốn của PVN bầu vào Hội đồng quản trị; Hội đồng thành viên; Ban kiểm soát doanh nghiệp đó; tuyển chọn (kể cả thi tuyển), bổ nhiệm Người đại diện theo ủy quyền của PVN tại doanh nghiệp khác;
 - c) Hệ thống đánh giá hiệu quả quản lý áp dụng đối với Người quản lý tại công ty con và Người đại diện tại các doanh nghiệp trong toàn Tập đoàn;
 - d) Nguyên tắc và phương pháp trả lương và thưởng có tính cạnh tranh;
 - đ) Các chế tài xử lý vi phạm.
9. Hướng dẫn công ty con để hình thành các quỹ tập trung và hệ thống điều hành, hạch toán thống nhất.

Mục 2

QUẢN LÝ VỐN DO PVN ĐẦU TƯ Ở DOANH NGHIỆP KHÁC

Điều 69. Đầu tư ra ngoài doanh nghiệp của PVN

1. Đầu tư thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên;

2. Góp vốn để thành lập công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn; góp vốn thông qua hợp đồng hợp tác kinh doanh không hình thành pháp nhân mới, bao gồm việc góp vốn theo gọi vốn của người điều hành, pháp nhân điều hành dự án dầu khí;

3. Mua cổ phần tại các công ty cổ phần, mua phần vốn góp hoặc góp vốn tại công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh;

4. Mua toàn bộ doanh nghiệp khác;

5. Mua công trái, trái phiếu;

6. Các hình thức đầu tư khác theo quy định của pháp luật.

Điều 70. Tiêu chuẩn và điều kiện của Người đại diện theo ủy quyền, Người đại diện của PVN là Kiểm soát viên tại doanh nghiệp khác

1. Người đại diện của PVN ở doanh nghiệp khác phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a) Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam và là người của PVN;

b) Có phẩm chất chính trị, đạo đức, có đủ năng lực hành vi dân sự, có đủ sức khỏe để đảm đương nhiệm vụ;

c) Hiểu biết pháp luật, có ý thức chấp hành pháp luật;

d) Có trình độ chuyên môn từ bậc đại học trở lên về kinh tế, tài chính doanh nghiệp hoặc lĩnh vực kinh doanh chính của doanh nghiệp có vốn đầu tư của PVN; có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp; có thời gian giữ chức danh, chức vụ quản lý tại các doanh nghiệp trong Tập đoàn theo quy định nội bộ của PVN. Đối với người trực tiếp quản lý phần vốn góp của PVN tại doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài, công ty ở nước ngoài, phải có trình độ ngoại ngữ đủ để làm việc trực tiếp với người nước ngoài trong doanh nghiệp không cần phiên dịch. Trường hợp đặc biệt do Hội đồng thành viên PVN quyết định;

đ) Không phải là Người có quan hệ gia đình của: Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng PVN; Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng của doanh nghiệp có vốn góp của PVN mà người đó được giao làm Người đại diện;

e) Không có quan hệ góp vốn thành lập doanh nghiệp, cho vay vốn, ký kết hợp đồng mua bán với doanh nghiệp có vốn góp của PVN mà người đó được cử trực tiếp quản lý, trừ trường hợp có cổ phần được mua ưu đãi khi cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước và/hoặc sở hữu cổ phần của doanh nghiệp khi mua/bán được thực hiện theo quy định của pháp luật.

g) Không trong thời gian cầm đảm nhiệm chức vụ, xem xét xử lý kỷ luật, điều tra, truy tố, xét xử, chấp hành hình phạt tù, thi hành quyết định kỷ luật; Trường hợp doanh nghiệp đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra thì cấp có thẩm quyền trao đổi với cơ quan thanh tra, kiểm tra về nhân sự trước khi cử làm người đại diện.

h) Có hồ sơ, lý lịch cá nhân được xác minh, có bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

i) Phải đủ tuổi (tính theo tháng) để công tác hết nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên của doanh nghiệp được cử làm người đại diện.

k) Tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Người đại diện tham gia ứng cử vào các chức danh quản lý, điều hành tại doanh nghiệp có vốn góp của PVN phải có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ của doanh nghiệp đó.

3. Người đại diện phân vốn của PVN chuyên trách tham gia làm Người đại diện tại một doanh nghiệp.

Người đại diện không chuyên trách có thể tham gia làm Người đại diện tại một hoặc một số doanh nghiệp theo quy định của Hội đồng thành viên PVN phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ doanh nghiệp.

Điều 71. Quyền và nghĩa vụ của Người đại diện tại doanh nghiệp khác

1. Quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo ủy quyền của PVN tại doanh nghiệp khác:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh trong công ty có cổ phần, vốn góp của PVN theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quy chế quản lý nội bộ của PVN. Trong trường hợp PVN có quyền chi phối thì Người đại diện theo ủy quyền sử dụng quyền chi phối để định hướng công ty này theo chiến lược, mục tiêu của PVN.

b) Tham gia ứng cử hoặc đề cử Người đại diện theo ủy quyền của PVN vào bộ máy quản lý, điều hành của doanh nghiệp có vốn góp của PVN theo quy định của pháp luật, Điều lệ của doanh nghiệp và quy định của PVN; đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của PVN theo quy định của pháp luật.

c) Thực hiện chế độ báo cáo PVN theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quy chế quản lý nội bộ của PVN; báo cáo kịp thời về việc công ty hoạt động thua lỗ, không đảm bảo khả năng thanh toán, không hoàn thành nhiệm vụ được giao và những trường hợp sai phạm khác.

Trường hợp không thực hiện chế độ báo cáo theo quy định, lợi dụng quyền đại diện phần vốn góp, thiếu trách nhiệm gây thiệt hại cho PVN thì phải chịu trách nhiệm bồi thường vật chất theo quy định của pháp luật.

d) Xin ý kiến Hội đồng thành viên PVN trước khi tham gia biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, tại cuộc họp Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên của công ty có vốn góp của PVN theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quy chế quản lý nội bộ của PVN. Trường hợp nhiều người cùng đại diện của PVN tham gia vào Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên công ty nhận vốn góp thì người giữ chức danh cao nhất hoặc người được giao quản lý phần vốn lớn nhất phải chủ trì cùng nhau bàn bạc, thống nhất ý kiến và xin ý kiến PVN về những vấn đề quan trọng của công ty trước khi biểu quyết.

đ) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi vi phạm, gây tổn thất vốn của doanh nghiệp; chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên PVN về hiệu quả sử dụng vốn góp của PVN và chức trách được PVN giao tại công ty mà mình cử làm đại diện.

e) Không được tiếp tục làm Người đại diện khi thực hiện không đúng quyền, trách nhiệm được giao hoặc không còn đáp ứng tiêu chuẩn Người đại diện theo quy định pháp luật hoặc quy định của PVN.

g) Thực hiện quyền, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật, điều lệ công ty và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Quyền và nghĩa vụ của Người đại diện là Kiểm soát viên tại doanh nghiệp khác:

a) Thực hiện nghĩa vụ giám sát Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc doanh nghiệp trong việc quản lý và điều hành doanh nghiệp theo quy định của Điều lệ doanh nghiệp và quy định của PVN.

b) Đánh giá việc thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát và tình hình thực hiện và xử lý các khuyến nghị của các đoàn kiểm tra do cơ quan nhà nước có thẩm quyền, PVN thực hiện tại doanh nghiệp.

c) Đánh giá việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ của doanh nghiệp, các nghị quyết, quyết định của PVN của Người đại diện theo ủy quyền của PVN tại doanh nghiệp; Đánh giá hiệu lực và mức độ tuân thủ quy định nội bộ của Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị và Ban điều hành của doanh nghiệp.

d) Giám sát tính hợp pháp, tính hệ thống và trung thực trong công tác kế toán, sổ sách kế toán, trong nội dung báo cáo tài chính, các tài liệu liên quan.

đ) Thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác và báo cáo PVN theo quy định của PVN.

Điều 72. Tiền lương, thưởng và quyền lợi của Người đại diện theo ủy quyền, Người đại diện là Kiểm soát viên

1. PVN quyết định lương, thưởng, phụ cấp, chế độ trả lương, trả thưởng và các lợi ích khác của Thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên của công ty con do PVN nắm giữ 100% vốn điều lệ.

PVN phê duyệt việc chi trả các chế độ đối với Người đại diện tại các công ty cổ phần, công ty TNHH 2 thành viên trở lên theo quy định của pháp luật. Tiền lương, phụ cấp, thưởng và quyền lợi của Người đại diện của PVN ở doanh nghiệp khác do PVN chi trả hoặc doanh nghiệp đó chi trả theo quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ của doanh nghiệp.

2. Người đại diện là thành viên chuyên trách trong ban quản lý điều hành tại doanh nghiệp khác được hưởng lương, phụ cấp trách nhiệm (nếu có), tiền thưởng và các quyền lợi khác quy định tại Điều lệ doanh nghiệp đó trả theo quy định của pháp luật.

3. Người đại diện là thành viên kiêm nhiệm không tham gia chuyên trách trong ban quản lý, điều hành doanh nghiệp thì thù lao, tiền lương, phụ cấp, tiền thưởng, phụ cấp trách nhiệm (nếu có) và các quyền lợi khác được hưởng theo quy định của pháp luật và quy định của PVN.

Trường hợp được doanh nghiệp trả phụ cấp, tiền thưởng, phụ cấp trách nhiệm thì Người đại diện có trách nhiệm nộp cho PVN theo quy định pháp luật và quy định của PVN.

Mục 3

QUAN HỆ CỦA PVN VỚI CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC VÀ CÁC DOANH NGHIỆP DO PVN GIỮ QUYỀN CHI PHỐI, CÔNG TY LIÊN KẾT

Điều 73. Quan hệ giữa PVN với các đơn vị trực thuộc

1. Các Đơn vị trực thuộc PVN đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật; thực hiện chế độ phân cấp hoạt động (kinh doanh, đầu tư, tài chính kế toán, tổ chức, nhân sự...) theo các quy định của pháp luật và quy định của PVN.

2. Tổng Giám đốc PVN xây dựng và trình Hội đồng thành viên PVN phê duyệt/thông qua để ban hành, sửa đổi bổ sung điều lệ/quy chế tổ chức hoạt động và quy chế tài chính của các Đơn vị trực thuộc PVN phù hợp với các quy định của pháp luật.

Điều 74. Quan hệ giữa PVN và doanh nghiệp cấp II do PVN nắm giữ 100% vốn điều lệ

1. Doanh nghiệp cấp II do PVN nắm giữ 100% vốn điều lệ gồm:

a) Công ty mẹ là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do PVN nắm giữ 100% vốn điều lệ trong mô hình công ty mẹ - công ty con;

b) Các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do PVN nắm giữ 100% vốn điều lệ;

c) Các công ty được chuyển đổi từ đơn vị nghiên cứu khoa học và đào tạo do PVN nắm giữ 100% vốn điều lệ (nếu có);

d) Các công ty khác theo quy định của pháp luật.

2. PVN là chủ sở hữu các doanh nghiệp nêu ở khoản 1 Điều này. Hội đồng thành viên PVN thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu tại các doanh nghiệp này. Hội đồng thành viên PVN ban hành quy chế/quy định phân công, phân cấp cho Tổng Giám đốc PVN/Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty giúp Hội đồng thành viên PVN thực hiện một số quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu tại doanh nghiệp phù hợp với quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật.

3. Doanh nghiệp cấp II do PVN nắm giữ 100% vốn điều lệ có quyền, nghĩa vụ sau:

a) Được PVN giao thực hiện các hợp đồng sản xuất, kinh doanh trên cơ sở hợp đồng kinh tế, cung cấp thông tin và hưởng các dịch vụ và lợi ích từ hoạt động chung của Tập đoàn theo quy định tại Điều lệ này, theo thỏa thuận với các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết và quy định của pháp luật;

b) Có nghĩa vụ thực hiện thỏa thuận chung của Tập đoàn; các cam kết hợp đồng kinh tế với PVN và các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết; triển khai thực hiện các quyết định hợp pháp thuộc thẩm quyền chủ sở hữu PVN đối với doanh nghiệp; có trách nhiệm tham gia kế hoạch phối hợp kinh doanh với PVN và các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết.

4. Quyền và nghĩa vụ của PVN đối với doanh nghiệp do PVN nắm giữ 100% vốn điều lệ được quy định tại Điều lệ này và các quy định dưới đây:

a) Quyết định thành lập, tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương; quyết định vốn điều lệ khi thành lập, điều chỉnh vốn điều lệ, mục tiêu, nhiệm vụ, ngành, nghề kinh doanh trong quá trình hoạt động theo quy định pháp luật;

b) Ban hành điều lệ, quy chế tài chính, quy chế quản lý nợ và sửa đổi, bổ sung điều lệ, quy chế tài chính, quy chế quản lý nợ của công ty;

c) Quyết định phương án tái cấu trúc công ty; việc góp vốn, tăng, giảm vốn của công ty đầu tư tại doanh nghiệp khác; phê duyệt Đề án góp vốn của công ty để thành lập mới công ty cổ phần, công ty TNHH 2 thành viên trở lên; việc thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị phụ thuộc khác của công ty;

d) Quyết định các nội dung quản lý cán bộ đối với các chức danh Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Kiểm soát viên của Công ty; Chấp thuận để Hội đồng thành viên công ty con quyết định các nội dung quản lý cán bộ đối với các chức danh Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty;

đ) Phê duyệt chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm và kế hoạch sản xuất, kinh doanh hàng năm;

e) Phê duyệt phương án huy động vốn, dự án đầu tư (trừ dự án dầu khí theo quy định của pháp luật về dầu khí và dự án dầu khí ở nước ngoài), xây dựng, mua, bán tài sản cố định có mức vốn không vượt quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công và có giá trị trên 50% vốn Điều lệ của công ty con được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của công ty con tại thời điểm gần nhất với thời điểm huy động vốn hoặc một tỷ lệ khác thấp hơn quy định tại điều lệ của công ty con. Trường hợp vượt mức nêu trên, Công ty mẹ phê duyệt sau khi có chấp thuận của Cơ quan đại diện chủ sở hữu;

g) Phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của công ty;

h) Phê duyệt báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm của công ty con;

i) Tổ chức giám sát, theo dõi và đánh giá hoạt động kinh doanh, hoạt động quản lý của doanh nghiệp theo điều lệ của doanh nghiệp đó;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

5. Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty con chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên PVN, trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được giao; quản lý và điều hành doanh nghiệp tuân thủ đúng quy định của pháp luật và các quyết định của PVN; xin ý kiến PVN trước khi biểu quyết, quyết định các nội dung quy định tại khoản 4 Điều này và các vấn đề khác theo quy định của PVN; quản lý sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn có hiệu quả; báo cáo kịp thời cho PVN về việc doanh nghiệp hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do PVN giao hoặc những trường hợp sai phạm khác.

Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty con thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của PVN về tình hình tài chính, hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty và các doanh nghiệp mà công ty có vốn góp.

6. Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty con được Hội đồng thành viên PVN phân cấp/ủy quyền thực hiện một số quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu công ty theo quy định pháp luật và quy định nội bộ của PVN.

Điều 75. Quan hệ giữa PVN và doanh nghiệp có vốn góp của PVN là công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên

1. PVN là chủ sở hữu phần vốn của PVN đầu tư tại các doanh nghiệp. Hội đồng thành viên PVN thực hiện quyền và nghĩa vụ của cổ đông/thành viên góp vốn tại các doanh nghiệp này. Hội đồng thành viên PVN ban hành quy chế/quy định phân công, phân cấp cho Tổng Giám đốc PVN/Người đại diện theo ủy quyền của PVN tại doanh nghiệp giúp Hội đồng thành viên PVN thực hiện một

số quyền và nghĩa vụ của PVN trực tiếp tại doanh nghiệp phù hợp với quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật.

2. Quyền và nghĩa vụ của PVN đối với doanh nghiệp có vốn góp của PVN được quy định tại Điều lệ này và các quy định dưới đây:

a) Quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định việc góp vốn, tăng, giảm vốn, thu hồi vốn hoặc chuyển nhượng quyền mua, quyền góp vốn đầu tư vào công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo quy định tại Điều 39 Điều lệ này;

b) Cử Người đại diện để thực hiện các quyền của cổ đông, thành viên góp vốn tại doanh nghiệp; thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với Người đại diện theo quy định pháp luật và quy định của PVN; quyết định lương, thưởng, phụ cấp và các lợi ích khác của Người đại diện;

c) PVN giao nhiệm vụ cho Người đại diện theo ủy quyền quyết định các nội dung sau của doanh nghiệp sau khi xin ý kiến PVN và được PVN chấp thuận:

- Mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản doanh nghiệp;

- Điều lệ, sửa đổi và bổ sung điều lệ của doanh nghiệp; Quy chế tài chính;

- Việc tăng hoặc giảm vốn điều lệ; thời điểm và phương thức huy động vốn; loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; việc mua lại cổ phần đã bán, trừ trường hợp mua lại cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của cổ đông;

- Việc đề cử đề bầu, kiến nghị miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát; đề cử đề bổ nhiệm, kiến nghị miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng Giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp; thù lao, tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp; số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc) doanh nghiệp; quyết định/giới thiệu/chấp thuận để bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, chấp thuận từ chức, khen thưởng, kỷ luật đối với Người quản lý tại doanh nghiệp;

- Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm, hàng năm, phương án tái cơ cấu của doanh nghiệp;

- Chủ trương góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của công ty đầu tư vào công ty con, công ty liên kết theo phân cấp của PVN; thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác; việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết;

- Phương án đầu tư, mua, bán tài sản, phương án huy động vốn vay có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại quy định quản lý nội bộ của PVN;

- Báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ mức cổ tức hằng năm;

- Chế độ tuyển dụng; chế độ thù lao, tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp;

- Các nội dung khác do Hội đồng thành viên PVN quy định.

d) Thu lợi tức và chịu rủi ro từ phần vốn góp của mình ở doanh nghiệp;

đ) Giám sát, kiểm tra việc sử dụng phần vốn đã góp vào doanh nghiệp;

e) Chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển phần vốn đã góp vào doanh nghiệp;

g) Yêu cầu Người đại diện báo cáo để thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên và thanh tra theo quy định việc chấp hành pháp luật; việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn PVN tại doanh nghiệp; việc thực hiện chiến lược, kế hoạch; đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được giao, kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất, kinh doanh;

h) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 76. Quan hệ giữa PVN với công ty liên kết tự nguyện

1. Công ty tự nguyện liên kết bao gồm các công ty ở trong nước hoặc nước ngoài, là doanh nghiệp không có cổ phần, vốn góp của PVN nhưng tự nguyện liên kết với PVN trên cơ sở thỏa thuận hoặc hợp đồng liên kết.

2. Công ty tự nguyện liên kết chịu sự ràng buộc về quyền, nghĩa vụ với PVN và các doanh nghiệp thành viên Tập đoàn theo thỏa thuận.

3. PVN quan hệ với công ty tự nguyện liên kết thông qua các thỏa thuận về: định hướng và lựa chọn công nghệ; nghiên cứu và phát triển hoạt động dầu khí, nguồn nhân lực dầu khí; sử dụng nhãn hiệu PVN và các hoạt động khác.

4. PVN có quyền cử người đại diện để thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ của PVN đối với công ty tự nguyện liên kết theo quy định của hợp đồng liên kết.

5. Cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt chủ trương để PVN tiếp nhận công ty cổ phần, công ty TNHH 2 thành viên trở lên thành doanh nghiệp liên kết.

Chương VI

CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Điều 77. Quy chế quản lý tài chính

1. PVN thực hiện cơ chế hoạt động tài chính theo quy định tại Nghị định về Quy chế quản lý tài chính của PVN do Chính phủ ban hành.

2. Trường hợp Chủ sở hữu Nhà nước giao cho PVN quản lý, vận hành một phần hoặc toàn bộ tài sản, vốn đã đầu tư tại doanh nghiệp khác, PVN có trách nhiệm theo dõi như một khoản phải trả, phải thu (nếu có) hoặc theo dõi ngoại bảng tùy thuộc vào hình thức, quyết định của Chủ sở hữu Nhà nước giao cho PVN.

Điều 78. Điều chỉnh vốn điều lệ của PVN

1. Việc điều chỉnh vốn điều lệ của PVN do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

2. Nguồn để tăng vốn điều lệ gồm:

- a) Vốn từ ngân sách nhà nước cấp;
- b) Vốn tiếp nhận có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước;
- c) Quỹ đầu tư phát triển tại PVN;
- d) Nguồn khác theo quy định của pháp luật.

3. Trong trường hợp tăng vốn điều lệ, PVN phải tiến hành điều chỉnh kịp thời trong bảng cân đối tài sản, công bố vốn điều lệ và làm các thủ tục điều chỉnh vốn điều lệ trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định.

4. Chủ sở hữu chỉ được rút vốn đã đầu tư vào PVN bằng cách chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ cho các tổ chức, cá nhân khác.

5. Chủ sở hữu có trách nhiệm đầu tư đủ vốn theo đúng thời hạn đã cam kết.

Điều 79. Quản lý vốn, tài sản, doanh thu, chi phí, giá thành và phân phối lợi nhuận của PVN

Việc quản lý vốn, tài sản, doanh thu, chi phí, giá thành của PVN thực hiện theo Nghị định của Chính phủ về Quy chế quản lý tài chính của PVN.

Điều 80. Kế hoạch tài chính, kế toán, kiểm toán

1. Năm tài chính của PVN bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.

2. Trước ngày 01 tháng 10 hàng năm, Tổng Giám đốc trình Hội đồng thành viên phê duyệt kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư, kế hoạch tài chính năm kế tiếp của PVN. Hội đồng thành viên có trách nhiệm báo cáo Cơ quan đại diện chủ sở hữu để có ý kiến trước khi quyết định và gửi kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư, kế hoạch tài chính hàng năm của PVN các cơ quan có thẩm quyền để giám sát và đánh giá kết quả quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc PVN.

3. Trong thời hạn sau khi kết thúc năm theo quy định của pháp luật, trên cơ sở tờ trình của Tổng Giám đốc PVN, Hội đồng thành viên PVN phê duyệt báo cáo tài chính năm của PVN (gồm báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất) và quyết định phương án phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ của PVN sau khi được Cơ quan đại diện chủ sở hữu có ý kiến/phê duyệt; thông qua báo cáo tài chính hàng năm (gồm báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất), phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ của công ty con do PVN nắm giữ 100% vốn điều lệ phù hợp với các quy định pháp luật.

4. PVN tổ chức và chỉ đạo thực hiện công tác tài chính, kế toán, kiểm toán theo quy định của Quy chế quản lý tài chính của PVN do Chính phủ ban hành và các quy định của pháp luật liên quan.

5. PVN phải thực hiện công khai tài chính theo quy định của pháp luật.

Chương VII

TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ VÀ PHÁ SẢN PVN

Điều 81. Tổ chức lại PVN

Các hình thức tổ chức lại PVN bao gồm: Sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp và các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

1. Việc tổ chức lại PVN do Thủ tướng Chính phủ quyết định khi thấy cần thiết trên cơ sở đề nghị của Cơ quan đại diện chủ sở hữu và thực hiện theo trình tự, thủ tục của pháp luật.

2. Thủ tướng Chính phủ quyết định biện pháp cụ thể tổ chức lại PVN theo quy định của pháp luật.

Điều 82. Giải thể PVN

1. PVN bị giải thể trong các trường hợp sau đây:

a) Kinh doanh thua lỗ kéo dài nhưng chưa lâm vào tình trạng mất khả năng thanh toán nợ đến hạn;

b) Không thực hiện được các nhiệm vụ do Nhà nước quy định sau khi đã áp dụng các biện pháp cần thiết;

c) Việc tiếp tục duy trì PVN là không cần thiết.

2. Thủ tướng Chính phủ quyết định việc giải thể PVN. Trình tự, thủ tục giải thể PVN theo quy định của pháp luật.

Điều 83. Phá sản PVN

Trường hợp PVN mất khả năng thanh toán nợ đến hạn phải trả, mặc dù đã áp dụng các biện pháp tài chính cần thiết nhưng vẫn không có khả năng thanh toán được các khoản nợ này thì xử lý theo quy định của Luật phá sản.

Chương VIII

SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CỦA PVN

Điều 84. Quyền tiếp cận sổ sách và hồ sơ PVN

1. Định kỳ hàng quý, năm, PVN có trách nhiệm gửi Bộ Tài chính và các cơ quan nhà nước có liên quan các báo cáo theo quy định của pháp luật.
2. Trong trường hợp đột xuất, các cơ quan quản lý nhà nước và các cơ quan đại diện chủ sở hữu có thẩm quyền có quyền yêu cầu (bằng văn bản) PVN cung cấp bất kỳ hồ sơ, tài liệu nào liên quan đến việc tổ chức thực hiện quyền quản lý nhà nước và quyền của chủ sở hữu theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Ngoài việc yêu cầu cung cấp hồ sơ, tài liệu chuẩn bị cho các cuộc họp thường kỳ của Hội đồng thành viên, Chủ tịch và các thành viên Hội đồng thành viên có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng hoặc Người giữ chức vụ quản lý của PVN cung cấp mọi hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng thành viên.
4. Tổng Giám đốc PVN là người chịu trách nhiệm tổ chức việc lưu giữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu của PVN theo quy định của PVN và của pháp luật.
5. Người lao động trong PVN có quyền tìm hiểu thông tin về PVN theo quy định của Điều lệ này và có trách nhiệm bảo mật các thông tin của PVN theo quy định của pháp luật và quy định của PVN.

Điều 85. Công khai thông tin

1. Việc công khai thông tin của PVN được thực hiện theo quy chế công bố thông tin của PVN do Hội đồng thành viên PVN ban hành, trong đó nêu rõ thẩm quyền, trách nhiệm, phân công nhiệm vụ của các cá nhân, bộ phận liên quan đến việc công khai thông tin ra ngoài PVN.
2. Biểu mẫu, nội dung và nơi gửi thông tin thực hiện theo quy định của PVN và của pháp luật.
3. Trường hợp có yêu cầu thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, Tổng Giám đốc PVN là người chịu trách nhiệm tổ chức cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra.

Chương IX

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA PVN

Điều 86. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Việc giải quyết tranh chấp nội bộ PVN được căn cứ trên Điều lệ này trên nguyên tắc hòa giải.

2. Trường hợp tranh chấp nội bộ không thể giải quyết bằng hòa giải thì tranh chấp đó có thể trình cơ quan có thẩm quyền giải quyết phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 87. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

1. Chính phủ quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.
2. Hội đồng thành viên PVN có quyền kiến nghị cơ quan có thẩm quyền đề trình Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.

Chương X

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 88. Hiệu lực và phạm vi thi hành

1. Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động của PVN. Tất cả các cá nhân, các Đơn vị trực thuộc Công ty mẹ PVN và Người đại diện của PVN tại các doanh nghiệp có vốn góp của PVN có trách nhiệm thi hành Điều lệ này.
2. Các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết Tập đoàn căn cứ vào các quy định của pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của mình và Điều lệ này để xây dựng điều lệ hoặc quy chế tổ chức và hoạt động của mình trình các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Điều lệ hoặc quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị trực thuộc và các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết Tập đoàn không được trái với Điều lệ này./.

Số: /TTr-BCT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thay thế Nghị định số 07/2018/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2018

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Lê Minh Khái tại Văn bản số 931/VPCP-ĐMDN ngày 12 tháng 02 năm 2022 của Văn phòng Chính phủ về việc trình Điều lệ tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp thuộc Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, trong đó phân công Bộ Công Thương trình Chính phủ dự thảo Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN), Bộ Công Thương đã chủ trì, phối hợp với Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, các Bộ, ngành liên quan và PVN xây dựng dự thảo Nghị định của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (dự thảo Nghị định), thay thế Nghị định số 07/2018/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2018 (Nghị định số 07/2018/NĐ-CP).

Trong quá trình thực hiện, Bộ Công Thương đã phối hợp với các Bộ, ngành liên quan đánh giá thực trạng tình hình hoạt động của PVN; rà soát các khó khăn, vướng mắc trong quá trình quản lý, rà soát hệ thống pháp luật có liên quan trong lĩnh vực thuộc ngành nghề kinh doanh của PVN để làm cơ sở xây dựng và hoàn thiện dự thảo Nghị định.

Dự thảo Nghị định đã được gửi lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, tổ chức liên quan, đồng thời đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương để lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân theo quy định. Trên cơ sở đó, Bộ Công Thương đã tiếp thu, giải trình, chỉnh lý và hoàn thiện dự thảo Nghị định.

Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại Văn bản số .../BTP-HĐTD ngày tháng ... năm ..., Bộ Công Thương đã rà soát, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị định và kính báo cáo Chính phủ như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH VỀ ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA PVN THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 07/2018/NĐ-CP

1. Sự cần thiết xây dựng Nghị định

Ngày 17 tháng 6 năm 2020, Quốc hội đã thông qua Luật Doanh nghiệp năm số 59/2020/QH14 và Luật Đầu tư số 61/2020/QH14, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021. Chính phủ cũng đã ban hành một số Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành 02 Luật quan trọng này.

Ngày 14 tháng 11 năm 2022, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật Dầu khí số 12/2022/QH15, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2023, trong đó có nhiều nội dung quy định cụ thể hơn về vai trò, nhiệm vụ của PVN trong quản lý hoạt động dầu khí và việc đầu tư của PVN trong hoạt động dầu khí với vai là nhà thầu.

Bên cạnh đó, liên quan đến phân công thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp, Chính phủ đã ban hành 02 Nghị định gồm: Nghị định số 131/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2018 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước; liên quan đến công tác quản lý cán bộ giữ chức danh lãnh đạo tại các doanh nghiệp nhà nước, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp (Nghị định số 159/2020/NĐ-CP) và Nghị định số 69/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 159/2020/NĐ-CP.

Các Luật và Nghị định nêu trên có nhiều nội dung mới, quan trọng, ảnh hưởng lớn đến tổ chức, hoạt động cũng như việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu, cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với hoạt động của PVN. Do đó, việc xây dựng và ban hành mới Điều lệ và tổ chức hoạt động của PVN thay thế Điều lệ tổ chức và hoạt động của PVN ban hành kèm theo Nghị định số 07/2018/NĐ-CP là cần thiết nhằm đảm bảo phù hợp với hệ thống quy định pháp luật hiện hành, hoàn chỉnh và đồng bộ cơ sở pháp lý trong tổ chức và hoạt động của PVN cũng như thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu, cơ quan đại diện chủ sở hữu, làm rõ việc phân cấp trong quản lý, giám sát của chủ sở hữu nhà nước đối với PVN đồng thời xử lý các bất cập phát sinh trong quá trình thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động của PVN ban hành kèm theo Nghị định số 07/2018/NĐ-CP như đã nêu tại Báo cáo tổng kết thi hành Nghị định số 07/2018/NĐ-CP.

2. Căn cứ pháp lý xây dựng Nghị định

Việc ban hành Nghị định về Điều lệ và tổ chức hoạt động của PVN thay thế Nghị định số 07/2018/NĐ-CP dựa trên các căn cứ sau:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (Luật Doanh nghiệp năm 2020).
- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 (Luật Đầu tư năm 2020).
- Luật Dầu khí số 12/2022/QH15 (Luật Dầu khí năm 2022).
- Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 (Luật số 69/2014/QH13).
- Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp (Nghị định số 47/2021/NĐ-CP).

- Nghị định số 45/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Dầu khí (Nghị định số 45/2023/NĐ-CP).

- Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp (Nghị định số 91/2015/NĐ-CP); Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP (Nghị định số 32/2018/NĐ-CP); Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP (Nghị định số 140/2020/NĐ-CP).

- Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước (Nghị định số 10/2019/NĐ-CP).

- Nghị định số 97/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2019/NĐ-CP.

- Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp (Nghị định số 159/2020/NĐ-CP); Nghị định số 69/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 159/2020/NĐ-CP (Nghị định số 69/2023/NĐ-CP).

- Nghị định số 131/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2018 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (Nghị định số 131/2018/NĐ-CP).

- Nghị định số 36/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý tài chính của Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Nghị định số 36/2021/NĐ-CP).

- Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước (Nghị định số 87/2015/NĐ-CP).

- Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (Nghị định số 23/2022/NĐ-CP).

- Nghị định số 132/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí.

- Văn bản số 931/VPCP-ĐMDN ngày 12 tháng 02 năm 2022 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Lê Minh Khái về

việc trình Điều lệ tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp thuộc Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, trong đó phân công Bộ Công Thương trình Chính phủ dự thảo Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của PVN.

3. Hình thức của Nghị định

Xây dựng mới Nghị định của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của PVN thay thế Nghị định số 07/2018/NĐ-CP.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích

- Bảo đảm tính hiệu lực, thống nhất, đồng bộ của pháp luật liên quan đến hoạt động của PVN.
- Bổ sung, sửa đổi một số quy định bảo đảm phù hợp với Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Dầu khí năm 2022, các Nghị định hướng dẫn Luật.
- Nâng cao tính thực tiễn, khả thi và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển của PVN.

2. Quan điểm

- Thể chế hóa các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với hoạt động của PVN.
- Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp; tính thống nhất, đồng bộ với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan hoạt động của PVN, kế thừa phát huy những ưu điểm, đồng thời khắc phục những bất cập, hạn chế của quy định pháp luật hiện hành.
- Đảm bảo tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế của PVN.
- Bảo đảm tính ổn định để tránh các vướng mắc có thể xảy ra trong quá trình hoạt động của PVN.

III. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp tại Văn bản số 419/UBQLV-PCKS ngày 08 tháng 4 năm 2022 và chỉ đạo của Bộ Công Thương tại Văn bản số 6633/BCT-DKT ngày 25 tháng 10 năm 2022, PVN đã rà soát các quy định của pháp luật liên quan để đề xuất nội dung dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của PVN phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành. Theo đó, ngày 07 tháng 02 năm 2023, PVN có Tờ trình số 662/TTr-DKVN trình Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp và Bộ Công Thương về việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của PVN.

2. Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Lê Minh Khái tại Văn bản số 931/VPCP-ĐMDN ngày 12 tháng 02 năm 2022 của Văn phòng Chính phủ về việc trình Điều lệ tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp thuộc Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, trong đó phân công Bộ Công Thương trình Chính phủ dự thảo Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của PVN, ngày 30 tháng 8 năm 2023, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 2267/QĐ-BCT về việc thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng Nghị định sửa đổi,

bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2018/NĐ-CP về Điều lệ tổ chức và hoạt động của PVN.

3. Căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương đã có các Văn bản số 6307/BCT-DKT ngày 13 tháng 9 năm 2023, số 7034/BCT-DKT ngày 10 tháng 10 năm 2023 và số 9190/BCT-DKT ngày 16 tháng 12 năm 2023 gửi Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp đề nghị cung cấp đầy đủ Hồ sơ dự thảo Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của PVN để thực hiện các quy trình, thủ tục cần thiết trước khi trình Chính phủ theo quy định.

4. Ngày 14 tháng 12 năm 2023, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp có Văn bản số 2741/UBQLV-NL gửi Bộ Công Thương về đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của PVN.

5. Ngày 12 tháng 01 năm 2024, Tổ biên tập xây dựng Nghị định đã họp rà soát, hoàn thiện Hồ sơ dự thảo Nghị định.

6. Ngày 27 tháng 02 năm 2024, Bộ Công Thương có Văn bản số 1184/BCT-DKT gửi PVN về việc hoàn thiện dự thảo Nghị định (trên cơ sở tiếp thu các ý kiến góp ý tại cuộc họp ngày 12 tháng 01 năm 2024).

7. Ngày 26 tháng 3 năm 2024, PVN có Văn bản số 1933/DKVN-HĐTV gửi Bộ Công Thương về việc hoàn thiện dự thảo Nghị định.

8. Ngày 01 tháng 4 năm 2024, Bộ Công Thương có Văn bản số 2115/BCT-DKT gửi Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp đề nghị có ý kiến đối với dự thảo Nghị định do PVN đề xuất tại Văn bản số 1933/DKVN-HĐTV ngày 26 tháng 3 năm 2024. Ngày 07 tháng 5 năm 2024, Bộ Công Thương có Văn bản số 2987/BCT-DKT đôn đốc Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp có ý kiến về dự thảo Nghị định do PVN đề xuất.

9. Ngày 05 tháng 7 năm 2024, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp có Văn bản số 1473/UBQLV-NL gửi Bộ Công Thương về việc góp ý dự thảo Nghị định do PVN đề xuất.

10. Trên cơ sở Hồ sơ dự thảo Nghị định do PVN đề xuất và Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp cho ý kiến, Tổ biên tập đã phối hợp PVN bổ sung, hoàn thiện Hồ sơ (gồm dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách; Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dự thảo Nghị định).

11. Ngày 05 tháng 8 năm 2024, Ban soạn thảo và Tổ biên tập Nghị định đã họp rà soát, chỉnh lý hoàn thiện dự thảo Nghị định.

12. Trên cơ sở ý kiến góp ý tại cuộc họp, ngày 08 tháng 11 năm 2024, PVN có Văn bản số 8292/DKVN-HĐTV gửi Bộ Công Thương dự thảo Nghị định.

13. Ngày tháng 11 năm 2024, Bộ Công Thương đã có Văn bản số .../BCT-DKT lấy ý kiến (lần 1) của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, tổ chức liên quan. Đồng thời, Bộ Công Thương đăng tải (lần 1) dự thảo Nghị định và các hồ sơ, tài liệu liên

quan lên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương để lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân theo quy định (Văn bản số .../BCT-DKT ngày ... tháng ... năm 2024).

14. Từ tháng ... năm 2024 đến tháng ... năm 2024, Ban soạn thảo, Tổ biên tập đã tổ chức các cuộc họp với các các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, tổ chức liên quan để tiếp thu ý kiến hoàn thiện dự thảo Nghị định.

15. Ngày tháng ... năm 2024, Bộ Công Thương đã có Văn bản số .../BCT-DKT lấy ý kiến (lần 2) của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, tổ chức liên quan. Đồng thời, Bộ Công Thương đăng tải (lần 2) dự thảo Nghị định và các hồ sơ, tài liệu liên quan lên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương để lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân theo quy định (Văn bản số .../BCT-DKT ngày ... tháng ... năm 2024).

16. Trên cơ sở các ý kiến góp ý, Bộ Công Thương đã tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị định.

17. Ngày ... tháng ... năm ..., Bộ Công Thương có Văn bản số .../BCT-DKT gửi Bộ Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị định và hồ sơ trình ban hành Nghị định.

18. Ngày ... tháng ... năm ..., Bộ Tư pháp có Văn bản số .../BCTĐ-BTP gửi Bộ Công Thương về ý kiến thẩm định dự thảo Nghị định và hồ sơ trình ban hành Nghị định.

19. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Công Thương đã tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị định để trình Chính phủ.

IV. NỘI DUNG CHÍNH CỦA NGHỊ ĐỊNH

1. Bộ cục của dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của PVN ban hành kèm theo Nghị định (dự thảo Điều lệ)

Dự thảo Điều lệ có 10 Chương, 88 Điều và không có Phụ lục (bỏ Phụ lục về danh sách các đơn vị trực thuộc), giảm 01 Điều so với Điều lệ tổ chức và hoạt động ban hành kèm theo Nghị định số 07/2018/NĐ-CP (gồm 10 Chương, 89 Điều và 01 Phụ lục về danh sách đơn vị trực thuộc), cụ thể như sau:

- Chương I - Quy định chung, gồm 08 Điều (từ Điều 1 đến Điều 8), quy định chi tiết về: giải thích từ ngữ; tên gọi, loại hình doanh nghiệp và trụ sở của PVN; hình thức pháp lý, tư cách pháp nhân và chức năng của PVN; mục tiêu hoạt động và ngành, nghề kinh doanh; vốn điều lệ của PVN; chủ sở hữu của PVN; đại diện theo pháp luật của PVN; quản lý nhà nước đối với PVN; tổ chức Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội trong PVN.

- Chương II - Quyền và nghĩa vụ của PVN, gồm 11 Điều (từ Điều 9 đến Điều 19), quy định chi tiết về: quyền của PVN đối với tài nguyên dầu khí; quyền của PVN đối với vốn và tài sản; quyền của PVN trong kinh doanh; quyền của PVN về tài chính, quyền tham gia hoạt động công ích của PVN và nghĩa vụ của PVN đối với hoạt động khai thác tài nguyên dầu khí; nghĩa vụ của PVN đối với

vốn và tài sản; nghĩa vụ trong kinh doanh của PVN; nghĩa vụ về tài chính của PVN; nghĩa vụ của PVN khi tham gia hoạt động công ích.

- Chương III - Quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước và tổ chức thực hiện quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với PVN, gồm 17 Điều (từ Điều 20 đến Điều 36), quy định chi tiết về: quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu nhà nước đối với PVN; nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với PVN; quyền, trách nhiệm của Chính phủ; quyền, trách nhiệm của Thủ tướng Chính phủ; quyền, trách nhiệm của Cơ quan đại diện chủ sở hữu; quyền, trách nhiệm của Bộ Công Thương; quyền, trách nhiệm của Bộ Tài chính; quyền, trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; quyền, trách nhiệm của Bộ Nội vụ; quyền, trách nhiệm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; quyền, trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan thuộc Chính phủ; quyền, trách nhiệm của Hội đồng thành viên PVN; nghĩa vụ đầu tư đủ vốn điều lệ; nghĩa vụ tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của PVN; nghĩa vụ về các khoản nợ và tài sản khác; nghĩa vụ trong phê duyệt chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản và phương án huy động vốn, cho vay; nghĩa vụ đảm bảo quyền kinh doanh theo pháp luật của PVN.

- Chương IV - Tổ chức quản lý PVN, gồm 29 Điều (từ Điều 37 đến Điều 65), quy định chi tiết về: cơ cấu tổ chức quản lý của PVN; chức năng và cơ cấu Hội đồng thành viên PVN; nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng thành viên PVN; tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng thành viên PVN; miễn nhiệm, cách chức thành viên Hội đồng thành viên PVN; Chủ tịch Hội đồng thành viên PVN; quyền và trách nhiệm của thành viên Hội đồng thành viên PVN; chế độ làm việc của Hội đồng thành viên PVN; các Ủy ban, Ban trực thuộc Hội đồng thành viên PVN; điều kiện tham gia quản lý công ty khác của Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc PVN; chức năng của Tổng giám đốc PVN; bổ nhiệm Tổng giám đốc PVN; miễn nhiệm, cách chức Tổng giám đốc PVN; nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng giám đốc PVN; thù lao, tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác của Chủ tịch, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc PVN; nghĩa vụ, trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc PVN trong việc quản lý và điều hành PVN; quan hệ giữa Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc trong quản lý, điều hành PVN; Ban kiểm soát; quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên; tiêu chuẩn và điều kiện đối với Kiểm soát viên; miễn nhiệm, cách chức Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên; trách nhiệm của Kiểm soát viên; chế độ làm việc của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên; tiền lương, thưởng, thù lao và lợi ích khác của Kiểm soát viên; mối quan hệ giữa Ban kiểm soát, Kiểm soát viên và chủ sở hữu; mối quan hệ giữa Ban kiểm soát và Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc PVN; Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng PVN; Bộ máy giúp việc; hình thức tham gia quản lý của người lao động; nội dung tham gia quản lý PVN của người lao động.

- Chương V - Mối quan hệ giữa PVN với các doanh nghiệp tham gia Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, gồm 11 Điều (từ Điều 66 đến Điều 76), quy định chi tiết về: quan hệ phối hợp chung trong Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt

Nam; quản lý, điều hành Tập đoàn thông qua PVN; trách nhiệm của PVN trong quản lý, điều hành Tập đoàn; đầu tư ra ngoài doanh nghiệp của PVN; tiêu chuẩn và điều kiện của Người đại diện theo ủy quyền, Người đại diện của PVN là Kiểm soát viên tại doanh nghiệp khác; quyền và nghĩa vụ của Người đại diện tại doanh nghiệp khác; tiền lương, thưởng và quyền lợi của Người đại diện theo ủy quyền, Người đại diện là Kiểm soát viên; quan hệ giữa PVN với các đơn vị trực thuộc; quan hệ giữa PVN và doanh nghiệp cấp II do PVN nắm giữ 100% vốn điều lệ; quan hệ giữa PVN và doanh nghiệp có vốn góp của PVN là công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; quan hệ giữa PVN với công ty liên kết tự nguyện.

- Chương VI - Cơ chế hoạt động tài chính của PVN, gồm 04 Điều (từ Điều 77 đến Điều 80), quy định chi tiết về: quy chế quản tài chính; điều chỉnh vốn điều lệ; quản lý vốn, tài sản, doanh thu, chi phí, giá thành và phân phối lợi nhuận của PVN; kế hoạch tài chính, kế toán, kiểm toán và thống kê.

- Chương VII - Tổ chức lại, giải thể, phá sản PVN, gồm 03 Điều (từ Điều 81 đến Điều 83), quy định chi tiết về: tổ chức lại PVN; giải thể PVN; phá sản PVN.

- Chương VIII - Sổ sách và hồ sơ PVN, gồm 02 Điều (từ Điều 84 đến Điều 85), quy định chi tiết về: quyền tiếp cận sổ sách và hồ sơ PVN; công khai thông tin.

- Chương IX - Giải quyết tranh chấp nội bộ và sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của PVN, gồm 02 Điều (từ Điều 86 đến Điều 87), quy định chi tiết về: giải quyết tranh chấp nội bộ; sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của PVN.

- Chương X - Điều khoản thi hành, gồm 01 Điều (Điều 88), quy định chi tiết về hiệu lực và phạm vi thi hành.

2. Nội dung sửa đổi, bổ sung của dự thảo Điều lệ

(i) Chương I - Những quy định chung, gồm 08 Điều, cụ thể:

- Điều 1 - Giải thích từ ngữ.

- Điều 2 - Tên và trụ sở chính: Bổ nội dung quy định về logo của PVN và liệt kê các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu của PVN do Bộ Khoa học và Công nghệ cấp.

- Điều 3 - Hình thức pháp lý, tư cách pháp nhân và chức năng, nhiệm vụ của PVN: Hoàn thiện theo hướng tách chức năng quản lý nhà nước của PVN đối với hoạt động dầu khí với chức năng kinh doanh tham gia vào các hợp đồng dầu khí với vai trò nhà thầu và hoạt động kinh doanh của PVN trong các lĩnh vực khác.

- Điều 4 - Mục tiêu hoạt động và ngành nghề kinh doanh: Bổ sung ngành nghề kinh doanh “Cho thuê lại lao động chuyên ngành dầu khí” để phù hợp với nhu cầu hoạt động của PVN và “Cho thuê văn phòng” để tận dụng năng lực dồi dào của các tài sản là bất động sản PVN đã đầu tư, gia tăng hiệu quả sử dụng tài sản.

(ii) Chương II - Quyền và nghĩa vụ của PVN, gồm 11 Điều, cụ thể:

- Điều 9 - Quyền của PVN đối với tài nguyên dầu khí: Hoàn thiện phù hợp với quy định của Luật Dầu khí năm 2022 gồm nội dung về quyền của PVN theo hướng cấu trúc lại quy định về các quyền của PVN tại Nghị định số 07/2018/NĐ-CP bằng việc tách nhóm quy định về quyền quản lý tài nguyên khi PVN thay mặt nước chủ nhà và quyền đối với tài sản khi PVN là một bên nhà thầu trong hợp đồng dầu khí; bổ sung việc tổ chức bán chung phần dầu, khí được chia của nước chủ nhà cùng với phần dầu, khí được chia của PVN khi tham gia hợp đồng dầu khí với vai trò nhà thầu phù hợp với các quy định của Luật Dầu khí năm 2022 và Nghị định số 45/2023/NĐ-CP.

- Điều 10 - Quyền đối với vốn và tài sản: Bổ sung quy định về tiếp nhận và tạm thời quản lý, sử dụng tài sản của Nhà nước dưới dạng tiếp nhận các mỏ, công trình dầu khí và các tài sản khác mà nhà thầu bàn giao lại khi kết thúc hiệu lực hợp đồng dầu khí phù hợp với Luật Dầu khí 2022.

- Điều 12 - Quyền về tài chính: Hoàn thiện để quy định ngắn gọn và phù hợp với Quy chế quản lý tài chính của Công ty mẹ - PVN ban hành kèm theo Nghị định số 36/2021/NĐ-CP; bổ sung quy định về việc PVN được Nhà nước giao thực hiện một số nghĩa vụ tài chính của nước chủ nhà trong một số hợp đồng dầu khí và nguồn chi thực hiện nghĩa vụ này là từ phần chia lãi dầu, khí của Nước chủ nhà từ các hợp đồng dầu khí theo quy định của pháp luật về dầu khí.

- Điều 14 - Các quyền khác của PVN: Hoàn thiện nội dung quy định về tổ chức của “công ty điều hành” trong các dự án dầu khí mà PVN và/hoặc Công ty con của PVN tham gia với vai trò nhà thầu dầu khí phù hợp với quy định pháp luật về dầu khí.

(iii) Chương III - Quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với PVN và phân công thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước, gồm 17 Điều, cụ thể:

- Điều 21 - Nghĩa vụ của Chủ sở hữu nhà nước đối với PVN: Bổ sung quy định về: (i) nghĩa vụ của Chủ sở hữu trong việc kịp thời xem xét, có ý kiến chỉ đạo đối với các kiến nghị, đề xuất của PVN theo thẩm quyền để PVN tận dụng được các cơ hội kinh doanh và phù hợp với các quy định pháp luật; (ii) bảo vệ an toàn cho các tài sản và các hoạt động dầu khí trên lãnh thổ và vùng biển của Việt Nam.

- Điều 22 - Quyền, trách nhiệm của Chính phủ: Quy định rõ cơ quan có thẩm quyền trình Chính phủ ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của PVN là Bộ Công Thương phù hợp với chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái tại Văn bản số 931/VPCP-ĐMDN ngày 12 tháng 02 năm 2022.

- Điều 23 - Quyền, trách nhiệm của Thủ tướng Chính phủ: Giữ nguyên quy định về thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ trong việc phê duyệt chủ trương đề PVN thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị nghiên cứu khoa học, đào tạo như

tại Nghị định số 07/2018/NĐ-CP¹; bổ sung thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương chuyển giao vốn, tài sản giữa các doanh nghiệp nhà nước do tại Nghị định số 10/2019/NĐ-CP mới chỉ quy định thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ quyết định đối với chuyển giao giữa các Cơ quan đại diện chủ sở hữu; bổ sung thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương để PVN tham gia các hợp đồng dầu khí với vai trò là nhà thầu trên cơ sở đề nghị của Bộ Công Thương và ý kiến của Cơ quan đại diện chủ sở hữu để quy định rõ về sự tham gia của Cơ quan đại diện chủ sở hữu trong quá trình Bộ quản lý ngành trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hợp đồng dầu khí mà PVN tham gia với vai trò nhà đầu tư phù hợp với Luật Dầu khí năm 2022.

- Điều 24 - Quyền, trách nhiệm của Bộ Công Thương được thay bằng Điều 24 - Quyền, trách nhiệm của Cơ quan đại diện chủ sở hữu, theo đó:

+ Hoàn thiện các nội dung về quyền của Cơ quan đại diện chủ sở hữu về công tác cán bộ, về ban hành và sửa đổi Điều lệ, Quy chế quản lý tài chính của Công ty mẹ PVN theo Nghị định số 159/2020/NĐ-CP, Nghị định số 10/2019/NĐ-CP và Nghị định số 47/2021/NĐ-CP;

+ Bổ sung quy định về quyền của Cơ quan đại diện chủ sở hữu trong việc phê duyệt phương án huy động vốn, dự án đầu tư (ngoài dự án dầu khí), mua sắm tài sản của công ty con do PVN nắm giữ 100% vốn điều lệ theo Điều 32 Quy chế quản lý tài chính của Công ty mẹ - PVN;

+ Bổ sung quy định về việc đối với các dự án dầu khí của PVN và công ty con do PVN nắm giữ 100% vốn điều lệ là chủ đầu tư, Cơ quan đại diện chủ sở hữu cho ý kiến theo yêu cầu của Bộ Công Thương theo quy định của pháp luật về dầu khí;

+ Hoàn thiện quy định về thẩm quyền của Cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với các khoản vay nước ngoài có kỳ hạn trên 12 tháng.

- Điều 25 - Quyền, trách nhiệm của Bộ Công Thương: Bổ sung 01 điều quy định về quyền, trách nhiệm của Bộ Công Thương, cụ thể:

+ Quyền, trách nhiệm của Bộ Công Thương với vai trò là cơ quan quản lý ngành năng lượng đối với hoạt động của PVN theo quy định của pháp luật về dầu khí và lĩnh vực công nghiệp điện;

+ Đầu mối thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các nội dung của dự án dầu khí do PVN và Công ty con do PVN nắm giữ 100% vốn điều lệ làm chủ đầu tư theo quy định của Luật Dầu khí năm 2022; phối hợp, xin ý kiến Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp trong quá trình thẩm định hồ sơ dự án dầu khí và giám sát, kiểm tra việc thực hiện chiến lược, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ được giao của PVN theo lĩnh vực quản lý nhà nước được phân công.

(iv) Chương IV - Tổ chức quản lý PVN, gồm 29 Điều, cụ thể:

¹ Theo Nghị định số 10/2019/NĐ-CP, Hội đồng thành viên PVN quyết định việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị trực thuộc sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương.

- Điều 37 - Cơ cấu tổ chức của PVN: Bổ nội dung quy định về Ban Kiểm soát nội bộ và xác định rõ thẩm quyền của Hội đồng thành viên PVN trong việc quyết định cơ cấu bộ máy giúp việc tại Công ty mẹ - PVN.

- Điều 38 - Chức năng và cơ cấu của Hội đồng thành viên PVN: Bổ quy định về việc Thành viên Hội đồng thành viên làm việc theo chế độ chuyên trách do tại khoản 3 Điều 91 Luật Doanh nghiệp năm 2020 đã bỏ quy định này so với Luật Doanh nghiệp năm 2014.

- Điều 39 - Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng thành viên PVN, cụ thể:

+ Bổ sung nhiệm vụ về quản lý và thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong hoạt động dầu khí theo quy định của Luật Dầu khí năm 2022 và Nghị định số 45/2023/NĐ-CP;

+ Hoàn thiện các nội dung về quản lý cán bộ, phân công thực hiện quyền chủ sở hữu của Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp quy định tại Nghị định số 10/2019/NĐ-CP, Nghị định số 159/2020/NĐ-CP, Nghị định số 69/2023/NĐ-CP;

+ Đề xuất phân cấp để Hội đồng thành viên PVN quyết định các khoản vay nợ nước ngoài có kỳ hạn dưới 12 tháng (theo điểm e khoản 2 Điều 6 Quy chế quản lý tài chính Công ty mẹ - PVN, Hội đồng thành viên PVN báo cáo Cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt chủ trương và gửi Bộ Tài chính để thẩm định; không phân biệt kỳ hạn vay);

+ Bổ quy định về thẩm quyền quyết định dự án đầu tư công trong nước tại khoản 9 Điều 38 Điều lệ tổ chức và hoạt động của PVN ban hành kèm theo Nghị định số 07/2018/NĐ-CP do Luật Đầu tư công năm 2019 đã không còn quy định dự án thực hiện từ nguồn vốn đầu tư công là dự án đầu tư công (trước đây nguồn vốn lãi dầu nước chủ nhà để lại cho PVN được coi là nguồn vốn đầu tư công);

+ Bổ sung quy định về thẩm quyền đối với việc cho thuê, cầm cố, thế chấp tài sản cố định theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP và điều chỉnh quy định về thẩm quyền của Hội đồng thành viên PVN đối với huy động vốn, đầu tư, mua bán, chuyển nhượng, thanh lý, cầm cố, thế chấp tài sản là không quá mức vốn cao nhất của dự án nhóm B theo Luật Đầu tư công năm 2019;

+ Tách thẩm quyền phê duyệt đầu tư của PVN trong lĩnh vực thăm dò khai thác dầu khí theo hướng quy định rõ Hội đồng thành viên PVN quyết định đầu tư sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hợp đồng dầu khí và việc tham gia của Cơ quan đại diện chủ sở hữu trong quá trình Bộ Công Thương xem xét trình Thủ tướng Chính phủ phù hợp với Luật Dầu khí năm 2022;

+ Làm rõ thẩm quyền của Cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với dự án đầu tư ra nước ngoài của công ty con do PVN nắm giữ 100% vốn điều lệ khi giá trị đầu tư của công ty con vượt mức vốn cao nhất của dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019 do hiện nay quy định tại Quy chế quản lý tài chính của Công ty mẹ - PVN còn đang chưa rõ về thẩm quyền trong nội dung này.

+ Làm rõ để thống nhất về thẩm quyền phê duyệt việc tăng vốn đầu tư của PVN vào doanh nghiệp khác theo quy định tại Điều 28 và Điều 42 Luật số

69/2014/QH13, theo đó quy định rõ việc PVN không phải xin chấp thuận của Cơ quan đại diện chủ sở hữu trong trường hợp doanh nghiệp có vốn góp của PVN phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

+ Bổ nội dung quy định cụ thể về thẩm quyền của Hội đồng thành viên PVN đối với hoạt động đầu tư của công ty con, công ty liên kết do vấn đề này đã được quy định chi tiết tại các Điều 74, 75 của Điều lệ tổ chức và hoạt động của PVN để tránh trùng lặp, lủng củng.

- Điều 40 - Tiêu chuẩn và điều kiện của Thành viên Hội đồng thành viên PVN: Hoàn thiện theo quy định tại Điều 93 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

- Điều 41 - Miễn nhiệm, cách chức Thành viên Hội đồng thành viên: Hoàn thiện theo quy định tại Điều 94 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều 53 Nghị định số 159/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 69/2023/NĐ-CP.

- Điều 42 - Chủ tịch Hội đồng thành viên: Hoàn thiện theo quy định tại Điều 95 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

- Điều 43 - Chế độ làm việc của Hội đồng thành viên: Về cơ bản quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của PVN ban hành kèm theo Nghị định số 07/2018/NĐ-CP vẫn phù hợp với quy định tại Điều 98 Luật Doanh nghiệp năm 2020. Dự thảo Điều lệ bổ sung thêm:

+ Quy định về việc tài liệu họp Hội đồng thành viên liên quan đến việc đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều lệ, thông qua phương hướng phát triển PVN, thông qua báo cáo tài chính năm, việc tổ chức lại, giải thể PVN phải được gửi đến các thành viên chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày họp theo quy định tại khoản 2 Điều 98 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

+ Quy định về việc nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên được thông qua khi có hơn nửa tổng số thành viên biểu quyết tán thành thay vì quá nửa tổng số thành viên dự họp tán thành để có thể ghi nhận cả các phiếu biểu quyết của thành viên không tham dự họp nhưng đã thực hiện biểu quyết bằng văn bản đến Ban Tổng hợp (phù hợp với thực tiễn hiện nay và đảm bảo quyền biểu quyết của các thành viên Hội đồng thành viên).

+ Quy định về Biên bản họp Hội đồng thành viên theo quy định tại khoản 7 Điều 98 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

+ Bổ sung quy định về chi phí lấy ý kiến chuyên gia tư vấn trước khi Hội đồng thành viên quyết định các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền được tính vào chi phí quản lý của PVN. Trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của PVN ban hành kèm theo Nghị định số 07/2018/NĐ-CP quy định chi phí này được quy định tại Quy chế quản lý tài chính của Công ty mẹ - PVN. Tuy nhiên, hiện tại Quy chế quản lý tài chính của Công ty mẹ - PVN ban hành kèm theo Nghị định số 36/2021/NĐ-CP không đề cập đến chi phí này.

- Điều 44 - Kiểm soát nội bộ: Thay quy định về Ban Kiểm soát nội bộ bằng quy định về các Ủy ban, các Ban trực thuộc Hội đồng thành viên, để phù hợp với thực tiễn yêu cầu quản lý của PVN và khẳng định thẩm quyền của Hội đồng

thành viên trong việc quyết định thành lập các Ban này tùy theo yêu cầu công việc.

- Điều 45 - Điều kiện tham gia quản lý công ty khác của Chủ tịch và Thành viên Hội đồng thành viên: Hoàn thiện theo quy định của Nghị định số 159/2021/NĐ-CP.

- Điều 47 - Bổ nhiệm Tổng giám đốc: Hoàn thiện theo quy định tại Điều 101 Luật Doanh nghiệp năm 2020, điểm b khoản 1 Điều 10 Nghị định số 10/2019/NĐ-CP và khoản 4 Điều 5 Nghị định số 159/2020/NĐ-CP.

Tiêu chuẩn của Tổng Giám đốc: Dự thảo tổ chức xin ý kiến 02 phương án:

Phương án 1: Tốt nghiệp đại học trở lên, có chuyên ngành dầu khí; có ít nhất 05 năm kinh nghiệm tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp thành viên hoặc đơn vị trực thuộc PVN hoạt động trong lĩnh vực thuộc ngành, nghề kinh doanh chính của PVN. Trường hợp tốt nghiệp chuyên ngành đào tạo khác phải có ít nhất 10 năm kinh nghiệm tham gia quản lý, điều hành (từ cấp Phó Tổng Giám đốc hoặc tương đương trở lên) tại doanh nghiệp thành viên hoặc đơn vị trực thuộc PVN hoạt động trong lĩnh vực thuộc ngành, nghề kinh doanh chính của PVN (PVN đề xuất);

Phương án 2: (khoản 2 Điều 101 Luật Doanh nghiệp): Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh chính của PVN.

- Điều 48 - Miễn nhiệm, cách chức đối với Tổng giám đốc: Hoàn thiện theo quy định tại Điều 102 Luật Doanh nghiệp năm 2020, Điều 53 Nghị định số 159/2020/NĐ-CP.

- Điều 49 - Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng giám đốc: Cơ bản giữ nguyên quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của PVN ban hành kèm theo Nghị định số 07/2018/NĐ-CP do vẫn phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020, ngoại trừ:

+ Bổ quy định về việc Tổng giám đốc ủy quyền cho Tổng giám đốc Công ty con cử người lao động của đơn vị mình ra nước ngoài công tác, học tập, nghỉ giải quyết việc riêng ở nước ngoài do người lao động của Công ty con không phải là đối tượng PVN trực tiếp ký hợp đồng lao động và quản lý người lao động.

+ Bổ sung thẩm quyền của Tổng giám đốc trong việc thay mặt nước chủ nhà ký kết các hợp đồng dầu khí với các tổ chức, cá nhân trên cơ sở phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ; ký các văn bản phê duyệt/chấp thuận thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của PVN trong công tác quản lý hoạt động dầu khí theo quy định của pháp luật về dầu khí và phân cấp của Hội đồng thành viên.

- Điều 53 - Ban Kiểm soát: Hoàn thiện theo quy định tại Điều 103 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều 10 Nghị định số 10/2019/NĐ-CP.

- Điều 54 - Quyền của Ban Kiểm soát và Kiểm soát viên: Hoàn thiện theo quy định tại Điều 104, Điều 105 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Nghị định số 47/2021/NĐ-CP.

- Điều 55 - Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Kiểm soát viên: Hoàn thiện theo quy định tại Điều 103 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều 7 Nghị định số 159/2020/NĐ-CP.

- Điều 56 - Miễn nhiệm, cách chức Kiểm soát viên: Hoàn thiện theo quy định tại Điều 108 Luật Doanh nghiệp năm 2020, Điều 53 và Điều 62 Nghị định số 159/2020/NĐ-CP.

- Điều 57 - Trách nhiệm của Kiểm soát viên: Hoàn thiện theo quy định tại Điều 107 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

- Điều 59 - Tiền lương, thù lao và lợi ích khác của Kiểm soát viên: Hoàn thiện theo Điều 45 Luật số 69/2014/QH13 và Điều 8 Nghị định số 47/2021/NĐ-CP.

- Điều 60 - Mối quan hệ giữa Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên và Chủ sở hữu: Hoàn thiện theo Điều 8, Điều 10 Nghị định số 47/2021/NĐ-CP và giữ nguyên những quy định cụ thể tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của PVN ban hành kèm theo Nghị định số 07/2018/NĐ-CP mà nội dung không trái các quy định pháp luật hiện hành.

- Điều 62 - Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng:

Dự thảo xin ý kiến 02 phương án:

Phương án 1: Nâng số lượng Phó Tổng giám đốc từ “không quá 05 người” tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của PVN ban hành kèm theo Nghị định số 07/2018/NĐ-CP thành “không quá 07 người”.

Phương án 2: Số lượng Phó Tổng Giám đốc không quá 05 người. Cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định số lượng Phó Tổng giám đốc theo tình hình hoạt động của PVN.

- Điều 65 - Nội dung tham gia quản lý PVN của người lao động: Hoàn thiện theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động (Nghị định số 145/2020/NĐ-CP).

(v) Chương V - Quan hệ giữa PVN với doanh nghiệp tham gia Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, gồm 11 Điều, cụ thể:

- Bỏ Điều 67 - Chức danh Tổng giám đốc, Giám đốc của các doanh nghiệp thành viên Tập đoàn do quy định cứng nhắc và thực tiễn các đơn vị không thực hiện theo quy định này tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của PVN ban hành kèm theo Nghị định số 07/2018/NĐ-CP.

- Điều 69 - Vốn do PVN đầu tư ở doanh nghiệp khác: Bỏ toàn bộ nội dung về vốn PVN đầu tư ở doanh nghiệp khác tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của PVN ban hành kèm theo Nghị định số 07/2018/NĐ-CP do một số khái niệm không còn phù hợp; sửa tên Điều thành “Các hình thức đầu tư ra ngoài doanh nghiệp” và hoàn thiện theo quy định tại Điều 8 Quy chế quản lý tài chính của Công ty mẹ - PVN.

- Điều 70 - Tiêu chuẩn, điều kiện của Người đại diện theo ủy quyền của PVN tại doanh nghiệp khác: Hoàn thiện theo Điều 46 Luật số 69/2014/QH13, Điều 46 Nghị định số 159/2020/NĐ-CP.

- Điều 71 - Quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo ủy quyền của PVN tại doanh nghiệp khác: Bổ sung thêm quyền và nghĩa vụ của Người đại diện do PVN cử/giới thiệu tham gia chức danh Kiểm soát viên tại các doanh nghiệp có vốn góp của PVN để cụ thể hóa trách nhiệm kiểm soát trực tiếp của nhóm nhân sự này đối với hoạt động của doanh nghiệp và người quản lý của doanh nghiệp có vốn góp của PVN.

- Điều 72 - Tiền lương, tiền thưởng và quyền lợi của Người đại diện theo ủy quyền: Hoàn thiện theo Điều 50 Luật số 69/2014/QH13 và Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (Nghị định số 52/2016/NĐ-CP), theo đó PVN quyết định lương, thưởng, phụ cấp, chế độ trả lương, trả thưởng và các lợi ích khác của nhân sự do PVN cử tham gia Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên của Công ty con do PVN nắm giữ 100% vốn điều lệ và các nhân sự do PVN cử/giới thiệu tham gia các chức danh quản lý làm việc theo chế độ kiêm nhiệm tại các doanh nghiệp có vốn góp của PVN.

- Điều 74 - Quan hệ giữa PVN và các doanh nghiệp cấp II do PVN nắm giữ 100% vốn điều lệ, cụ thể:

+ Bổ nội dung PVN được quyết định chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của công ty con cho tổ chức, cá nhân khác do việc tổ chức lại công ty con do PVN nắm giữ 100% vốn điều lệ phải thực hiện theo các Nghị định của Chính phủ quy định pháp luật về cổ phần hóa, chuyển giao doanh nghiệp.

+ Bổ sung quy định về việc Hội đồng thành viên PVN báo cáo Cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt phương án huy động vốn, dự án đầu tư (ngoài dự án dầu khí), xây dựng, mua bán tài sản có mức vốn vượt mức vốn cao nhất của dự án Nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019 để phù hợp với thẩm quyền quy định tại Điều 32 Quy chế quản lý tài chính của Công ty mẹ - PVN ban hành kèm theo Nghị định số 36/2021/NĐ-CP.

+ Ghép chung nội dung khoản 4 và khoản 5 quy định các vấn đề Hội đồng thành viên Công ty con phải báo cáo và được PVN chấp thuận trước khi quyết định để tránh quy định trùng lặp.

- Điều 75 - Quan hệ giữa PVN và doanh nghiệp do PVN giữ quyền chi phối điều chỉnh thành Quan hệ giữa PVN và doanh nghiệp có vốn góp của PVN để gộp chung nội dung Điều 75 và Điều 76 Điều lệ tổ chức và hoạt động của PVN ban hành kèm theo Nghị định số 07/2018/NĐ-CP vào một điều khoản chung phù hợp với các nguyên tắc quản lý vốn của PVN đầu tư vào doanh nghiệp khác quy định tại Quy chế quản lý tài chính của Công ty mẹ - PVN; không phụ thuộc vào tỷ lệ nắm giữ vốn chi phối hay không chi phối, việc chỉ đạo, định hướng, quản lý vốn của PVN đối với các doanh nghiệp có vốn góp của PVN là công ty cổ phần, công ty TNHH hai thành viên trở lên đều thực hiện thông qua

Người đại diện phần vốn của PVN cử tham gia các chức danh quản lý tại doanh nghiệp.

- Điều 76 - Quan hệ giữa PVN với công ty liên kết: Chuyển thành quan hệ giữa PVN với công ty tự nguyện liên kết để có cơ chế thực hiện nếu có phát sinh (tham khảo Nghị định số 26/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Điện lực Việt Nam).

(vi) **Các Chương tiếp theo gồm:** Chương VI - Cơ chế hoạt động tài chính của PVN; Chương VII - Tổ chức lại, đa dạng hoá sở hữu, giải thể, phá sản PVN; Chương VIII - Sổ sách và Hồ sơ PVN; Chương IX - Giải quyết tranh chấp nội bộ và sửa đổi Điều lệ PVN; Chương X - Điều khoản thi hành: nội dung cơ bản không có thay đổi nhiều so với Điều lệ tổ chức và hoạt động của PVN ban hành kèm theo Nghị định số 07/2018/NĐ-CP.

- Điều 82 - Đa dạng hóa sở hữu PVN: Bỏ Điều này do đã có quy định tại Điều 81 dự thảo Điều lệ về tổ chức lại PVN.

- Điều 88 - Hiệu lực và phạm vi thi hành: Bổ sung nhóm “*Người đại diện theo ủy quyền của PVN, Người đại diện của PVN tham gia Ban Kiểm soát tại các doanh nghiệp có vốn góp của PVN*” trong đối tượng có trách nhiệm thi hành Điều lệ này.

V. CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Tổ chức thi hành Nghị định sau khi ban hành

Sau khi Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của PVN được ban hành, Bộ Công Thương, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp và PVN sẽ tuyên truyền, phổ biến Nghị định; thực hiện các nội dung quy định tại Nghị định theo chức năng nhiệm vụ được giao; kiểm tra, giám sát việc thực thi Nghị định.

2. Dự kiến nguồn lực

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam có đầy đủ nguồn nhân lực, bộ máy, điều kiện cơ bản để thực thi Nghị định sau khi ban hành.

3. Nguồn kinh phí để triển khai Nghị định

Kinh phí thực thi Nghị định được lồng ghép trong ngân sách chi thường xuyên của PVN, các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức liên quan.

VI. Ý KIẾN GÓP CỦA CÁC BỘ, CƠ QUAN, TỔ CHỨC LIÊN QUAN VÀ TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

1. Ý kiến góp ý lần 1 và tiếp thu giải trình của Bộ Công Thương

Các Bộ, ngành liên quan đã có văn bản góp ý lần 1 (kèm theo), cụ thể:

- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: Văn bản số .../MTTQ-... ngày ... tháng ... năm 2024.

- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam: Văn bản số .../VCCI-... ngày ... tháng ... năm 2024.

...

Tổng hợp ý kiến các Bộ, cơ quan, tổ chức và tiếp thu, giải trình của Bộ Công Thương được trình bày tại Phụ lục kèm theo.

2. Ý kiến góp ý lần 2 và tiếp thu giải trình của Bộ Công Thương

Các Bộ, ngành liên quan đã có văn bản góp ý lần 2 (kèm theo), cụ thể:

...

...

(Chờ cập nhật ý kiến thẩm định của các Tổ chức, cá nhân liên quan).

Tổng hợp ý kiến các Bộ, cơ quan, tổ chức và tiếp thu, giải trình của Bộ Công Thương được trình bày tại Phụ lục kèm theo.

VI. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP VÀ TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

1. Ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp

(Chờ cập nhật ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp).

2. Tiếp thu, giải trình của Bộ Công Thương

(Chờ cập nhật ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp).

VII. KIẾN NGHỊ

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, trên cơ sở ý kiến của các Bộ, cơ quan liên quan, ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Công Thương đã hoàn thiện dự thảo Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thay thế Nghị định số 07/2018/NĐ-CP.

Bộ Công Thương kính trình Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Long;
- VPCP;
- Các Bộ: TP, TC, KHĐT, NG, CA, QP, LĐTBXH, NV;
- NHNN;
- UBQLV;
- PVN;
- Vụ PC;
- Lưu: VT, DKT.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Hồng Diên

Các hồ sơ, tài liệu kèm theo Tờ trình gồm (sẽ bổ sung đầy đủ sau khi có các tài liệu liên quan):

1. Dự thảo Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (thay thế Nghị định số 07/2018/NĐ-CP).
2. Bảng thuyết minh dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ban hành kèm theo dự thảo Nghị định và so sánh với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (hiện hành) ban hành kèm theo Nghị định số 07/2018/NĐ-CP.
3. Bản tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến các Bộ, cơ quan về dự thảo Nghị định; các Văn bản góp ý của các Bộ, cơ quan.
4. Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp; Báo cáo của Bộ Công Thương về việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định.
5. Báo cáo tổng kết thi hành Nghị định số 07/2018/NĐ-CP.
6. Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định.
7. Báo cáo đánh giá tác động chính sách của Nghị định.
8. Bản đánh giá thủ tục hành chính.
9. Các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.
10. Các tài liệu có liên quan.